

Bản án số: 634 /2024/DS-ST

Ngày: 07-8-2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Lâu A, B Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông L.Q.B (theo văn bản ủy quyền số 14597/2024/UNC ngày 04 tháng 05 năm 2024).

- Bị đơn: Ông N.N.K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số H N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/4/2023, ông N.N.K có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN 0010341/03282023/02 tại Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng), Ngân hàng đã giải ngân cho ông K vay số tiền là 149.000.0000 đồng (Một trăm

bốn mươi chín triệu) đồng. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất: 26%/năm. Thời gian vay: 60 tháng. Phương thức thanh toán: Trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/5/2023, tổng cộng 60 kỳ. Trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/5/2023, tổng cộng 60 kỳ. Quá trình sử dụng thẻ đến ngày 10/9/2023 ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là 5.076.241 đồng và tiền lãi trong hạn là 12.794.478 đồng. Kể từ ngày 11/9/2023 ông K đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông N.N.K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán, vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình Tòa án giải quyết Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông N.N.K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử 07/8/2024 là 199.931.235 (Một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 143,923.759 đồng; Nợ lãi là 56.007.476 đồng. Ngoài ra, ông N.N.K còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/8/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng ký ngày 10/4/2023.

Bị đơn: Ông N.N.K vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân quận G không thu thập được lời khai và chứng cứ từ phía bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng hồ sơ thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác minh, thu thập chứng cứ; cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện ông N.N.K có giao kết hợp đồng theo “Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN 0010341/03282023/02. Do phía ông K vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên xảy ra tranh chấp. Vì vậy, có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy bị đơn là ông N.N.K có cư trú tại: Số H N, Phường C, quận G. Trong Hợp đồng tín dụng, ông K cung cấp chứng cứ, chứng minh về nơi cư trú phù hợp

với địa chỉ nêu trên, nên căn cứ các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông N.N.K đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự :

Về hợp đồng tín dụng: Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ngân hàng TMCP V và ông N.N.K, thoả thuận ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ và ký giao dịch hợp đồng số CN/VN 0010341/03282023/03 ngày 28/3/2023. Ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã giải ngân số tiền là 149.000.000 đồng vào tài khoản của ông N.N.K. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K từ ngày nhận vốn vay đến ngày 15/4/2024, ông K đã thanh toán trả ngân hàng tiền gốc là 5.076.241 đồng, thì ngưng đến khi Ngân hàng khởi kiện ông khiếm còn tồn nợ gốc là 143.923.759 đồng. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận hợp đồng nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ Hội đồng xét xử, xét thấy tại thời điểm ký kết hợp đồng bị đơn đầy đủ năng lực hành vi ký hợp đồng tín dụng, thoả thuận về thời gian vay, phương thức thanh toán, lãi suất của hợp đồng tại Ngân hàng TMCP V. Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Vì vậy nếu đến hạn thanh toán mà bên vay không trả nợ vay hoặc thanh toán không đầy đủ tiền lãi như đã thoả thuận thì Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ, bên vay phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông N.N.K phải thanh toán trả ngay số tiền nợ gốc là 143.923.759 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 số tiền là 56.007.476 đồng. Ông N.N.K còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2024 cho đến khi tất toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc theo lãi suất quá hạn của hợp đồng số từ số LN2303308781081/HĐTD và ký giao dịch hợp đồng số CN/VN 0010341/03282023/03 ngày 28/3/2023 của Ngân hàng TMCP V là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 273; Điều 277; của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V:

2. Buộc ông N.N.K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2024, số tiền là 199.931.235 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; Ông N.N.K còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2024 cho đến khi tất toán hết số tiền nợ theo lãi suất của hợp đồng số CN/VN 0010341/03282023/03 ngày 28/3/2023 của Ngân hàng TMCP V.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 9.996.562 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) do ông N.N.K phải nộp.

Hoàn Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.144.464 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng) theo Biên lai thu số 0013047 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh,

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

